

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ LỘC
TRƯỜNG MẦM NON MỸ THUẬN**



**BÁO CÁO
TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2025 - 2026**

MỸ LỘC - NĂM 2026

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Thị Dự	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Lê Phương Thảo	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng	
3	Phạm Thị Liệu	TTCMMG	Thư ký Hội đồng	
4	Trần Minh Phương	Khối trưởng khối 4-5 tuổi	Ủy viên Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Phương Thảo	GVMG phụ trách UDCNTT	Ủy viên Hội đồng	
6	Đinh Thị Hòe	Khối trưởng 3-4 tuổi	Ủy viên Hội đồng	
7	Lê Thị Bích Ngọc	Tổ trưởng tổ Nhà trẻ	Ủy viên Hội đồng	
8	Hoàng Thị Lan Hương	Tổ trưởng tổ VP	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Thị Tâm	Tổ phó CM MG	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3,4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	7
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	7
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
I. Tiêu chí 1 Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	11
1. Mô tả hiện trạng	11
2. Điểm mạnh	11
3. Điểm yếu	11
4. Kế hoạch cải tiến	11
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	11,12
II. Tiêu chí 2 Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	12
1. Mô tả hiện trạng	12
2. Điểm mạnh	13
3. Điểm yếu	14
4. Kế hoạch cải tiến	14
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	14
III. Tiêu chí 3 Triển khai dịch vụ trực tuyến	15
1. Mô tả hiện trạng	15
2. Điểm mạnh	15
3. Điểm yếu	15
4. Kế hoạch cải tiến	15
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	16
IV. Tiêu chí 4 Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số	16
1. Mô tả hiện trạng	16

2. Điểm mạnh	16
3. Điểm yếu	16
4. Kế hoạch cải tiến	17
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	17
V. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	17
1. Mô tả hiện trạng	17
2. Điểm mạnh	18
3. Điểm yếu	18
4. Kế hoạch cải tiến	18
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	19
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	19
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Kết quả đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Tiêu chí 1			X
Tiêu chí 2			X
Tiêu chí 3			X
Tiêu chí 4			X
Tiêu chí 5			X

Kết quả: Đạt Mức độ 3

2. Kết luận: Đạt mức độ 3

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tỉnh: Ninh Bình

Phường: Mỹ Lộc

Điện thoại: 0987788529

Fax

Email: mnmythuan89@gmail.com. Website: <https://c0mythuan.ninhbinh.edu.vn/>

Đạt mức độ chuyển đổi số: Mức độ: 3

1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Chỉ tiêu kế hoạch giao năm học 2025 - 2026: Tổng số 13 nhóm lớp/376 cháu. Trong đó: Nhà trẻ 03 nhóm/95 trẻ; lớp mẫu giáo 10 lớp/281 trẻ.

- Thực hiện: 13 nhóm lớp/358 cháu trong đó nhà trẻ: 03 nhóm/ 91 trẻ; Mẫu giáo 10 lớp/267 cháu và tổ chức ăn bán trú tại trường 100% trẻ ra lớp.

+ Số trẻ học tại trường:

Tổng số	Công lập			
	Nhà trẻ	3 Tuổi	4 Tuổi	5 Tuổi
358	91	61	89	117

+ Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên:

T S	Biên chế	C B Q L	Giáo viên					Nhân viên						
			TS	NT	3T	4T	5T	TS	Kế toán	Thủ quỹ	Y Tế	Thư viện	Dinh dưỡng	Bảo vệ
36	22	2	25	6	5	6	8	9	1	0	0	1	5	2

2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số:

- Ban chỉ đạo chuyển đổi số: 09 thành viên

- Số lượng giáo viên tham gia bồi dưỡng CNTT: 100%

- Đã phân công cho đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách trực tiếp thực hiện công tác chuyển đổi số của nhà trường.

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin

- Tổng số máy tính phục vụ công tác quản lý: 05 máy

- Tổng số phòng học có kết nối Internet: 100%

- Về cơ sở vật chất nhà trường có tương đối đủ đảm bảo cho công tác chăm sóc và giáo dục trẻ gồm 13 phòng học. Khối phòng hành chính quản trị được xây dựng kiên cố; các nhóm lớp có công trình vệ sinh khép kín; có 02 bếp tổ chức nấu ăn theo quy trình một chiều, có đủ công trình nước sạch cho 02 điểm trường; 02 sân chơi trong đó có 2 sân chơi có đồ chơi ngoài trời.

-Thiết bị dạy học: Nhà trường đã trang bị tương đối đầy đủ các thiết bị đồ dùng đồ chơi theo qui định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu cho GDMN, bao gồm nhóm trẻ 03 bộ, mẫu giáo 10 bộ.

4. Các số liệu khác (nếu có): Không.

Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường mầm non Mỹ Thuận nằm trên địa bàn Phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình. Trường có 02 điểm trường với 13 nhóm, lớp và 358 học sinh. Có tổng số 36 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Thực hiện Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non; Trường mầm non Mỹ Thuận đã xác định rõ mục đích của công tác tự đánh giá nhằm giúp trường mầm non xác định nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em mầm non, xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận mức độ chuyển đổi số của nhà trường.

Từ mục đích đó nhà trường đã tiến hành thành lập Hội đồng tự đánh giá; Xây dựng kế hoạch tự đánh giá; Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí; Viết báo cáo tự đánh giá và công bố báo cáo tự đánh giá để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thấy rõ thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường theo yêu cầu đánh giá các tiêu chuẩn mà Bộ GD&ĐT đã qui định. Trên cơ sở đó, nhà trường đề ra kế hoạch và các giải pháp cải tiến để khắc phục những hạn chế yếu kém về các tiêu chí trên từng tiêu chuẩn để nâng cao chất lượng các mặt hoạt động, lĩnh vực công tác của nhà trường ngày một tốt hơn.

Trong những năm gần đây, nhà trường đã chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đặc biệt, chuyển đổi số đang trở thành xu hướng tất yếu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và tối ưu hóa công tác quản trị. Nhận thức rõ được tầm quan trọng của tự đánh giá Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non; các thành viên của các bộ phận trong nhà trường đã chủ động tích cực tham gia thực hiện quy trình tự đánh giá một cách trung thực. Trong quá trình làm việc nhiều vấn đề phức tạp đã nảy sinh như hệ thống số liệu lưu trữ về một số nội dung chưa đầy đủ; nhiều công việc đã làm thực sự có hiệu quả nhưng hồ sơ lưu trữ lại ít được quan tâm; Hạ tầng CNTT của nhà trường đã được đầu tư nhưng vẫn còn hạn chế ở một số mặt như thiết bị chưa đồng bộ, hệ thống mạng đôi khi chưa ổn định; lượng thời gian dành cho công tác tự kiểm tra đánh giá không có nhiều. Tuy nhiên, với sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ nhà trường, các khó khăn trên đã từng bước được khắc phục.

2. Mục đích TDG:

- Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo “Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục mầm non” được ban hành tại Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, để đánh giá công tác chuyển đổi số của nhà trường năm học 2025 - 2026.

- Căn cứ vào các công văn, kế hoạch của các cấp

+ Công văn số 1092/SGDĐT- CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2025-2026;

+ Công văn số 1883/UBND-VHXXH ngày 15/10/2025 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc về việc thực hiện Công văn số 1092/SGDĐT-CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở GDĐT;

+ Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/09/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

+ Kế hoạch 1595/KH-UBND phường Mỹ Lộc về Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ- CP ngày 01/04/2025

+ Kế hoạch số 1061/KH-UBND- VHXXH ngày 24/09/2025 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc về việc triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo.

+ Kế hoạch số 3126/KH-UBND ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc về triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT chuyển đổi số năm học 2025-2026 đối với cơ sở Giáo dục.

+ Kế hoạch số 521/KH-UBND ngày 06/02/2026 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc về triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, trường Mầm non Mỹ Thuận tiến hành tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường để xác định rõ những tiêu chí đạt được, không đạt được theo yêu cầu đánh giá của Bộ GD&ĐT.

- Tự đánh giá mức độ thực hiện chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá của Bộ GD&ĐT.

- Xác định điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề xuất kế hoạch cải thiện nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non.

- Minh bạch hóa quá trình chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động nguồn lực hỗ trợ từ các cấp quản lý và cộng đồng.

- Từng bước nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; làm cơ sở xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại về công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường. Trên cơ sở đó, nhà trường xác định những điểm mạnh, điểm yếu để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế và đẩy mạnh hơn nữa những kết quả đã đạt được với mong muốn chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường ngày càng phát triển đáp ứng yêu cầu giáo dục của giai đoạn hiện nay.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TDG

3.1. Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện

Quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường các văn bản chỉ đạo của các cấp về UDCNTT chuyển đổi số:

+ Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục mầm non;

+ Công văn số 1092/SGDĐT-CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2025-2026;

+ Công văn số 1883/UBND-VHXH ngày 15/10/2025 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc về việc thực hiện Công văn số 1092/SGDĐT-CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở GDĐT;

+ Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/09/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

+ Kế hoạch số 3126/KH-UBND ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc về triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT chuyển đổi số năm học 2025 - 2026 đối với cơ sở Giáo dục;

+ Kế hoạch số 521/KH-UBND ngày 06/02/2026 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc về triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục;

3.2. Công tác tự đánh giá của các thành viên trong nhà trường

- Đã ban hành Kế hoạch năm học số 138/KH-TrMN ngày 11/9/2025; Kế hoạch số 164/KH-TrMN, ngày 25/09/2025; Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025- 2026, ra Quyết định thành lập ban chỉ đạo, quyết định kiện toàn ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025- 2026.

Đã triển khai kế hoạch tới toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh trong đơn vị.

- Nhà trường đã tổ chức thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo đúng quy trình tự đánh giá như sau:

+ Đã ra Quyết định số 77/QĐ-TrMN ngày 26/03/2026 về việc kiện toàn Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025 -2026.

+ Đã xây dựng Kế hoạch số 283/KH-TrMN ngày 30/12/2025 của trường Mầm non Mỹ Thuận về kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025 - 2026.

+ Hội đồng tiến hành tự đánh giá dựa trên các hồ sơ, minh chứng cụ thể; xây dựng Biên bản tự đánh mức độ chuyển đổi số theo đúng quy định.

+ Hoàn thiện báo cáo công tác triển khai việc đánh giá mức độ chuyển đổi số.

+ Hiệu trưởng ra quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025 - 2026

Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập Hội đồng tự đánh giá công tác chuyển đổi số gồm cán bộ chủ chốt của trường, người đứng đầu các đoàn thể, các bộ phận chức năng, đại diện Công đoàn, giáo viên có năng lực. Ban thư ký là các cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm. Hội đồng tự đánh giá của trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Tổ

chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng viết báo cáo cho từng nhóm chuyên trách.

- Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá theo quyết định của Hiệu trưởng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

- Quá trình tự đánh giá dựa trên các minh chứng thu thập được từ hồ sơ sổ sách, phần mềm quản lý, khảo sát thực tế và phản hồi từ giáo viên, phụ huynh.

- Các tiêu chí được đánh giá chi tiết theo 5 nhóm nội dung: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CĐS), Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, Triển khai dịch vụ trực tuyến, Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số, Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác và ban thư ký đã tiến hành thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đối chiếu với các tiêu chí của Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trường mầm non. Trên cơ sở đó phân tích đánh giá các điểm mạnh và những tồn tại để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tìm biện pháp để khắc phục những tồn tại nhằm cải tiến, nâng cao các hoạt động của nhà trường. Ban thư ký có trách nhiệm tập hợp các phiếu tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn và viết báo cáo tự đánh giá. Sau khi viết báo cáo, nhà trường sẽ công khai báo cáo tự đánh giá.

3.3. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

- Nhà trường đã có kế hoạch chuyển đổi số rõ ràng, được công bố từ đầu năm học.

- Hệ thống phần mềm quản lý học sinh, và tài chính đã được triển khai hiệu quả.

- Dịch vụ kết nối giữa nhà trường và phụ huynh hoạt động tốt, nhưng hệ thống tuyển sinh trực tuyến chưa được triển khai nhưng đã đăng thông tin tuyển sinh rộng rãi trên cổng thông tin và Facebook, Zalo

- Đội ngũ giáo viên tiếp cận nhanh với công nghệ nhưng vẫn cần đào tạo thêm về khai thác học liệu số.

- Hạ tầng CNTT cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhưng cần đầu tư thêm thiết bị cho phòng học và nâng cấp mạng Internet.

- Đây mạnh thanh toán các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, kết nối phần mềm quản lý các khoản thu của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt. Đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Quá trình tự đánh giá giúp nhà trường nhận diện chính xác thực trạng, từ đó xây dựng kế hoạch cải thiện phù hợp với điều kiện thực tế.

- Trường Mầm non Mỹ Thuận đang từng bước triển khai chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng quản lý, giảng dạy và chăm sóc trẻ.

- Báo cáo này được thực hiện nhằm tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo các tiêu chí quy định.

- Quá trình tự đánh giá dựa trên thực trạng triển khai tại trường và các minh chứng thực tế.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS)

1. Mô tả hiện trạng:

Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số được xây dựng, công bố trên cổng thông tin điện tử của đơn vị từ đầu năm học và trên zalo nhóm trường, công khai trong buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường. [TC1-1.1-01].

- Kế hoạch có nội dung chi tiết về ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, kết nối với phụ huynh. [TC1-1.1-01].

- Phân công trách nhiệm cho từng bộ phận: TC1-1.1-02].

+ Ban lãnh đạo nhà trường chịu trách nhiệm chỉ đạo chung.

+ Nhóm CNTT hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn giáo viên.

+ Giáo viên triển khai ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Nhà trường đã tổ chức triển khai sinh hoạt chuyên môn tới toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường về nội dung bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số. [TC1-1.1-03].

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch thể hiện mục tiêu cải thiện các chỉ số trong Bộ chỉ số, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của đơn vị. (Điều kiện bắt buộc). Đơn vị đã công khai kế hoạch trên cổng thông tin của đơn vị.

- Kế hoạch được xây dựng đầy đủ, bám sát định hướng của ngành giáo dục.

- Phân công rõ ràng, có sự phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường.

- Được cập nhật thường xuyên theo yêu cầu thực tiễn.

3. Điểm yếu:

- Một số giáo viên chưa thành thạo trong ứng dụng CNTT, cần tập huấn thêm.

- Hạ tầng CNTT chưa đồng bộ, cần bổ sung trang thiết bị hỗ trợ.

4. Kế hoạch cải tiến:

Nội dung cải tiến	Thời gian	Người thực hiện	Kinh phí
Khuyến khích giáo viên đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng và hoạt động ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số trong trường. - Tổ chức các lớp tập huấn định kỳ cho giáo viên về ứng dụng CNTT trong giảng dạy. - Xây dựng kho học liệu điện tử, chia sẻ tài nguyên giữa các giáo viên. - Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch CDS trong thực tế.	Năm học 2026 – 2027	BGH	

5. Kết luận về tiêu chí: Đáp ứng (Mức độ 3)

II. Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:

- 2.1. Quản lý thông tin trẻ em.
- 2.2. Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em.
- 2.3. Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.
- 2.4. Quản lý thông tin y tế trường học.
- 2.5. Quản lý thông tin phổ cập giáo dục.
- 2.6. Quản lý thông tin tài sản, tài chính.
- 2.7. Quản lý văn bản điện tử.
- 2.8. Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hàng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ.
- 2.9. Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ
- 2.10. Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường.
- 2.11. Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng.
- 2.12. Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)
- 2.13. Ban hành, quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: (*Điều kiện bắt buộc: Quy chế, văn bản*)

1. Mô tả hiện trạng:

- 1.1. Quản lý thông tin trẻ em:** Phần mềm <https://vnedu.vn>, [TC2-2.1-01]
phần mềm cơ sở dữ liệu ngành: <https://truong.csdl.moet.gov.vn>[TC2-2.1-02]
- Nhà trường sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ trẻ, cập nhật thường xuyên dữ liệu học tập, sức khỏe
- Dữ liệu được số hóa, dễ dàng truy xuất khi cần thiết.
- 1.2. Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em:** Phần mềm quản lý nhà trường: <https://vnedu.vn>, [TC2-2.1-01]
phần mềm cơ sở dữ liệu ngành: <https://truong.csdl.moet.gov.vn>[TC2-2.1-02]
- Hệ thống quản lý sức khỏe định kỳ
- Cập nhật thông tin tiêm chủng, cân nặng, chiều cao theo độ tuổi.
- 1.3. Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:** phần mềm cơ sở dữ liệu ngành: <https://truong.csdl.moet.gov.vn>, [TC2-2.1-02]
phần mềm công chức viên chức: <https://ccvncinhbinh.vnerv.vn>[TC2-2.3-03]
- “Bảo hiểm xã hội”: Quản lý về công tác BHXH cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Dữ liệu liên kết với hệ thống đánh giá, thi đua khen thưởng.
- 1.4. Quản lý thông tin y tế trường học** <https://vnedu.vn> [TC2-2.1-01]
và <https://truong.csdl.moet.gov.vn>[TC2-2.1-02]
- Ứng dụng phần mềm theo dõi sức khỏe học sinh, cập nhật báo cáo y tế theo quy định.
- Phối hợp với trạm y tế trong công tác kiểm tra định kỳ sức khỏe trẻ.
- 1.5. Quản lý thông tin phổ cập giáo dục:** <https://pcgd.vn>[TC2-2.5-01]

- Sử dụng phần mềm nhập liệu, tổng hợp số liệu phổ cập giáo dục mầm non.
- Đồng bộ dữ liệu với hệ thống quản lý của Sở GD&ĐT.

1.6. Quản lý thông tin tài sản: <https://qltsapp.misa.vn> [TC2-2.6-01]

,phần mềm Kế toán HCSN Misa Mimosa Online: <https://mimosaapp.misa.vn> [TC2-2.6-04]

- Sử dụng phần mềm Emis khoản thu <https://emisapp.misa.vn/> TC2-2.6-03]
- Theo dõi tài sản, cơ sở vật chất nhà trường, lập kế hoạch bảo trì.

1.7. Quản lý văn bản điện tử: <https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn> TC2-2.7-01]

- Áp dụng hệ thống quản lý văn bản, lưu trữ hồ sơ điện tử, số hóa các tài liệu quan trọng.

- Thực hiện ký số, giảm thiểu văn bản giấy.

1.8. Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng

- Sử dụng phần mềm excel tính khẩu phần ăn theo độ tuổi, đảm bảo dinh dưỡng hợp lý.

- Thực đơn được thông báo thường xuyên đến cha mẹ trẻ theo tháng trên cổng thông tin điện tử Website: <https://c0mythuan.ninhbinh.edu.vn> [TC2-2.10-01], trên zalo nhóm lớp, trên facebook trường mầm non Mỹ Thuận.

1.9. Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ

- Kế hoạch giáo dục và một số hoạt động đăng trên cổng thông tin điện tử Website: <https://c0mythuan.ninhbinh.edu.vn> [TC2-2.10-01],, trên zalo nhóm lớp

- Ứng dụng phần mềm hỗ trợ giảng dạy, theo dõi tiến trình học tập của trẻ.
- Sử dụng bảng tương tác, video bài giảng số.

1.10. Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng

- Phụ huynh cập nhật thông tin trẻ qua ứng dụng điện thoại, phần mềm: [vnEdu Connect](https://vneduconnect.vn) [TC2-2.1-01]

- Kết nối giữa nhà trường - phụ huynh qua các kênh trực tuyến, (zalo, facebook)

1.11. Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ

- Đăng tải các bài viết, tài liệu hướng dẫn chăm sóc trẻ trên website <https://c0mythuan.ninhbinh.edu.vn> [TC2-2.10-01], facebook trường.

1.12. Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

- Đồng bộ dữ liệu với hệ thống quản lý giáo dục của Bộ GD&ĐT. <https://vnedu.vn> [TC2-2.1-01]; <https://dongbo.csdl.edu.vn> [TC2-2.12-01] và

<https://truong.csdl.moet.gov.vn> [TC2-2.1- 02]

- Hỗ trợ liên kết thông tin giữa các cấp quản lý.

1.13. Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác hệ thống CNTT

- Nhà trường đã ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng và bảo mật hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) của Trường Mầm non Mỹ Thuận kèm theo Quyết định số 210/QĐ-TrMN ngày 21/10/2025 <https://mnmythuan.ninhbinh.edu.vn/> [TC2-2.13-01]

- Phân quyền sử dụng, đảm bảo an toàn thông tin.

2. Điểm mạnh:

- Ứng dụng CNTT hiệu quả trong quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Hệ thống phần mềm hỗ trợ vận hành nhà trường đồng bộ.
- Kết nối tốt giữa nhà trường - phụ huynh - cơ quan quản lý

3. Điểm yếu:

- Một số giáo viên, nhân viên chưa thành thạo với hệ thống phần mềm.
- Hạ tầng CNTT cần được nâng cấp để đáp ứng nhu cầu sử dụng.
- Hệ thống bảo mật cần được kiểm tra, rà soát định kỳ.

4. Kế hoạch cải tiến:

Nội dung cải tiến	Thời gian	Người thực hiện	Kinh phí
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng CNTT cho giáo viên, nhân viên và tham gia các lớp tập huấn của cấp trên tổ chức. - Đầu tư nâng cấp trang thiết bị CNTT, đảm bảo vận hành ổn định. - Tăng cường bảo mật dữ liệu, phân quyền hợp lý cho người dùng. 	Năm học 2025-2026	Đ/c Lê Thảo, đ/c Liệu, Đ/c Ngọc, Đ/c Nguyễn Thảo	

5. Kết luận về tiêu chí:

Chỉ số	Mô tả nội dung	Điểm số
2.1	Quản lý thông tin trẻ em	5
2.2	Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em	5
2.3	Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	5
2.4	Quản lý thông tin y tế trường học	5
2.5	Quản lý thông tin phổ cập giáo dục	5
2.6	Quản lý thông tin tài sản, tài chính	3
2.7	Quản lý văn bản điện tử	3
2.8	Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng	7
2.9	Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ	6
2.10	Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng	6
2.11	Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ	2
2.12	Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục	5.5
2.13	Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác hệ thống CNTT	Đạt
	Tổng điểm	57.5

Tự đánh giá: Đạt 57.5 điểm, đáp ứng mức độ 3.

III. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến

3.1. Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến.

3.2. Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/ mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá.

3.3. Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến

- Nhà trường đã thông báo kế hoạch tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử của nhà trường Website: <https://c0mythuan.ninhbinh.edu.vn> [TC2-2.10-01]; đăng trên Facebook, Zalo.

- Phụ huynh đăng ký nhập học cho trẻ qua hình thức trực tiếp đến văn phòng nhà trường mua hồ sơ và làm thủ tục nhập học cho trẻ.

1.2. Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục (phần mềm *vnedu conect* [TC2-2.1-01], <https://vnedu.vn> [TC2-2.1-01], zalo)

- Ứng dụng phần mềm kết nối thông tin giữa giáo viên và phụ huynh.

- Phụ huynh có thể theo dõi tình hình học tập, sức khỏe của trẻ qua ứng dụng.

1.3. Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt

Nhà trường có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt, nhà trường đã tổ chức tuyên truyền, hợp đồng liên kết thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt với Ngân hàng Agribank. Phần mềm Emis khoản thu <https://emisapp.misa.vn/> [TC2-2.6-03]

- Phụ huynh có thể thanh toán học phí qua ngân hàng hoặc ví điện tử, giúp tiết kiệm thời gian.

2. Điểm mạnh

- Hệ thống kết nối giữa phụ huynh và nhà trường hoạt động hiệu quả.

- Phụ huynh dễ dàng tiếp cận thông tin về trẻ một cách nhanh chóng.

3. Điểm yếu

- Chưa có dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến mà thông báo kế hoạch tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử của nhà trường; đăng trên Facebook của nhà trường, Zalo nhóm lớp.

4. Kế hoạch cải tiến

Nội dung cải tiến	Thời gian	Người thực hiện	Kinh phí
Phối kết hợp với cha mẹ trẻ ứng dụng hiệu quả phần mềm vnEdu Enrollment để tuyển sinh đầu cấp qua hình thức trực tuyến.	Năm học 2026-2027	Toàn thể CB, GV, NV.	2.500.000 đồng

5- Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Mô tả nội dung	Điểm số
3.1	Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến	2
3.2	Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục	3
3.3	Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	4
	Tổng điểm	9

Tự đánh giá: Đạt 9 điểm, đáp ứng mức độ 3.

Tiêu chí 3: Đạt Mức độ 3

IV. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.

1. Mô tả hiện trạng

4.1. Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Hiện tại, nhà trường có khoảng **76%** giáo viên sử dụng thành thạo các ứng dụng hỗ trợ giảng dạy và quản lý lớp học [TC4-4.1-01]

- Giáo viên khai thác học liệu số từ các nền tảng trực tuyến như thư viện điện tử, phần mềm hỗ trợ giáo dục mầm non. [TC4-4.1-02]

- Một số giáo viên chưa tiếp cận đầy đủ các công cụ học liệu số, cần bổ sung tập huấn.

4.2. Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số

- Trong năm học 2025-2026, 100% giáo viên đã tham gia các khóa tập huấn trực tuyến về phương pháp giảng dạy ứng dụng công nghệ số. [TC4-4.2-01]

- Nhà trường tổ chức các buổi đào tạo nội bộ để hỗ trợ giáo viên nâng cao kỹ năng sử dụng nền tảng số.

- Một số giáo viên chưa có điều kiện tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng chính thức.

2. Điểm mạnh

- Đội ngũ giáo viên có khả năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ trong giảng dạy.

- Tỷ lệ giáo viên tham gia các khóa tập huấn trực tuyến ngày càng tăng.

- Nhà trường tạo điều kiện để giáo viên khai thác học liệu số phục vụ giảng dạy.

3. Điểm yếu

- Một số giáo viên chưa thành thạo khai thác học liệu số.

- Cần nâng cao chất lượng các khóa bồi dưỡng trực tuyến, đảm bảo tính ứng dụng cao.

4. Kế hoạch cải tiến

- Tổ chức tập huấn chuyên sâu cho giáo viên về khai thác học liệu số.
- Phối hợp với các đơn vị đào tạo để cung cấp chứng chỉ bồi dưỡng chính thức qua nền tảng số.
- Tăng cường kiểm tra, đánh giá hiệu quả tập huấn, đảm bảo giáo viên áp dụng được kiến thức vào thực tế.

Nội dung cải tiến	Thời gian	Người thực hiện	Kinh phí
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục tổ chức tập huấn cho giáo viên về khai thác học liệu số và tham gia các lớp tập huấn của cấp trên tổ chức. - Phối hợp với các đơn vị đào tạo để cung cấp chứng chỉ bồi dưỡng chính thức qua nền tảng số. - Tăng cường kiểm tra, đánh giá hiệu quả tập huấn, đảm bảo giáo viên áp dụng được kiến thức vào thực tế. 	Năm học 2026-2027	Đ/c Lê Thảo, đ/c Liệu, Đ/c Ngọc, Đ/c Nguyễn Thảo	

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Mô tả nội dung	Điểm số
4.1	Tỉ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	7
4.2	Tỉ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn qua nền tảng số	10
Tổng điểm		17

Tự đánh giá: Đạt 17 điểm. đáp ứng mức độ 3.

Tiêu chí 4: Đạt Mức độ 3

V.Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

5.1 Tỷ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có công kết nối Internet)

5.2 Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non

1. Mô tả hiện trạng

5.1. Tỷ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet

- Hiện tại, 100% phòng học trong trường có bị thiết bị hỗ trợ như, tivi, máy tính phục vụ giảng dạy. [TC5-5.1-01]

- Hệ thống mạng Internet đã được kết nối đến các phòng học, hỗ trợ giáo viên truy cập tài liệu số.

5.2. Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non

- Nhà trường có hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và chuyên môn. [TC5-5.1-02]

- Bộ phận hành chính đều có máy tính để sử dụng phần mềm quản lý và soạn giáo án. . [TC5-5.1-02]

2. Điểm mạnh

- Hầu hết phòng học có thiết bị hỗ trợ giảng dạy và được kết nối Internet.

- Hệ thống máy tính phục vụ quản lý, chuyên môn được bố trí đầy đủ.

- Giáo viên có thể khai thác tài nguyên số để hỗ trợ công tác giảng dạy.

3. Điểm yếu

- Các phòng học chưa có loa để phục vụ hỗ trợ giảng dạy

- Hệ thống mạng Internet đôi khi chưa ổn định trong giờ cao điểm.

- Chưa có máy tính phục vụ tổ chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến

Nội dung cải tiến	Thời gian	Người thực hiện	Kinh phí
Kiểm tra, bảo trì định kỳ, bổ sung thêm các thiết bị hỗ trợ mạng cho các phòng học và phòng chức năng để đường chuyên Internet luôn ổn định.	Năm học 2026-2027	CB, GV, NV	2.000.000 đồng
Bổ sung từ 1-2 máy vi tính cho phòng vi tính. - Đầu tư thêm loa để hỗ trợ giảng dạy cho giáo viên, máy tính hỗ trợ tổ chuyên môn.	Năm học 2026-2027	CB, GV, NV	40.000.000 đồng

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Mô tả nội dung	Điểm số
5.1	Tỉ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet	3
5.2	Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non	4
Tổng điểm		7

Tự đánh giá: Đạt 7 điểm, đáp ứng mức độ 3

Tiêu chí 5: Đạt Mức độ 3

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ theo Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non, căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ, trường Mầm non Mỹ Thuận tự đánh giá về mức độ đáp ứng các Quy định về tiêu chí như sau:

1. Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS): Mức độ: Đáp ứng

2. Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Tổng điểm: 57.5, Đạt mức độ 3

Trong đó: Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng quản trị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Mức độ: Đáp ứng

3. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến: Tổng điểm: Tổng điểm: 9, Đạt mức độ 3

4. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: Tổng điểm: 17, Đạt mức độ 3

5. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Tổng điểm: 7, Đạt mức độ 3

Căn cứ kết quả tự đánh giá công tác chuyển đổi số trường Mầm non Mỹ Thuận đạt tổng điểm: 90.5 đạt ở mức độ 3.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá về công tác chuyển đổi số của trường Mầm non Mỹ Thuận, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình.

Mỹ Lộc, ngày 30 tháng 3 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Dự